TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2057/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 09 - 2017
V/v tranh chấp: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phầnHội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kha
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Ông Mã Văn Trọng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trương Thị Thương – Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1620/2016/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 08 năm 2016 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 08 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy B Sinh năm: 1983
Địa chỉ: 08 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T Sinh năm: 1981
Địa chỉ: 63/20B đường X, phường Y, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/08/2016 và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị Thúy B và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường A thành phố N tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp được với nhau, thường xuyên gây cãi với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống và cách sống. Mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn được, cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị Thúy B yêu cầu toà án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T. Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 23/11/2012 và Nguyễn Hoàng Bảo A sinh ngày 24/12/2009, bà B yêu cầu được nuôi con vì từ trước đến nay hai con vẫn sống với bà và do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà B có đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Ngày 22/05/2017, bị đơn Nguyễn Hoàng T có Đơn tường trình và cam kết (có xác nhận và chứng thực số 647, quyển số 01/2017-SCT/CK,ĐC ngày 22/05/2017 của Ủy ban nhân dân phường Z quận T thành phố Hồ Chí Minh) trình bày ý kiến: "Năm 2009, ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Thúy B đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 quyển số 01/2009 của Ủy ban nhân dân phường A thành phố N tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, ông T và bà B thường xuyên tranh cãi với nhau về các vấn đề trong cuộc sống. Hai bên bất đồng về quan điểm sống và không có tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống hôn nhân của ông T và bà B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn làm cho đôi bên ngày càng xa cách, hạnh phúc gia đình gần như không có. Ông T và bà B hiện tại không còn chung sống với nhau, đã ly thân hai năm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ ảnh hưởng đến công việc, sức khỏe và tâm lý của hai bên và các con, và để nhanh chóng ổn định cuộc sống cho hai bên và các con, ông T đề nghị Tòa án nhân quận Bình Thạnh xét xử cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy B, về con chung: ông T đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Hoàng Bảo A cho bà Bảo nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết". Ngoài ra ông T không có lời trình bày nào khác vì không đến tòa theo các giấy triệu tập của Tòa án, cũng như không gửi các chứng cứ tài liệu kèm theo.

Ngày 12/09/2017, bà Nguyễn Thị Thúy B có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trình bày nêu trên, ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác. Bị đơn Nguyễn Hoàng T đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến:

- về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử bị đơn mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành và chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:***

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án là tranh chấp về ly hôn, bị đơn Nguyễn Hoàng T cư trú tại quận Bình Thạnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục:

Ngày 12/09/2017 nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy Đơn đề nghị xét xử vắng mặt khi Tòa án mở phiên tòa của bà B là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Sau khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, bị đơn Nguyễn Hoàng T đã được Toà án nhiều lần thông báo, triệu tập đến Toà để giải quyết vụ án. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn

bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến phiên tòa lần hai ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy B và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường A thành phố N tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2009 ngày 08 tháng 04 năm 2009, nên quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông T là hôn nhân hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Thúy B và ông Nguyễn Hoàng T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp được với nhau, thường xuyên gây cãi với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống và cách sống. Mâu thuẫn kéo dài, hai bên không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay.

Sau khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Hoàng T lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng đến lần thứ hai mở phiên tòa ông T vẫn không có mặt, cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của mình. Việc này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm, đồng thời ông T đã tự tước bỏ quyền trình bày nhằm bảo vệ quyền lợi của mình tại tòa và thể hiện ông không quan tâm đến việc duy trì quan hệ hôn nhân của mình.

Xét thấy quan hệ hôn nhận hạnh phúc bền vững phải dựa trên cơ sở tình cảm tự nguyện, thiện chí của vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình. Nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông T đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy B là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: trong thời kỳ hôn nhân bà B và ông T có hai con chung tên Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 23/11/2012 và Nguyễn Hoàng Bảo A sinh ngày 24/12/2009, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con do bà B có đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Xét thấy ông T có Đơn tường trình và cam kết ngày 22/05/2017 (có xác nhận và chứng thực số 647, quyển số 01/2017-SCT/CK,ĐC ngày 22/05/2017 của Ủy ban nhân dân phường Z quận T thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện ý kiến ông T đồng ý giao hai con chung là Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Hoàng Bảo A cho bà B nuôi dưỡng. Đồng thời xét thấy hai trẻ Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Hoàng Bảo A còn nhỏ, hiện nay vẫn do bà B nuôi dưỡng, chăm sóc nên việc tiếp tục giao cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của trẻ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con của bà B đối với hai trẻ Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Hoàng Bảo A. Ghi nhận việc bà B đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự xác định không có và không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy B phải chịu tiền án phí là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thúy B.

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy B được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

- Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị Thúy B trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 23/11/2012 và Nguyễn Hoàng Bảo A sinh ngày 24/12/2009. Ghi nhận việc bà B đủ điều kiện và khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thúy B phải chịu án phí là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thúy B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0008636 ngày 29/08/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- UBND phường A-thành phố N-Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ…

Trần Tuấn Kha